

Bản án số: 152/2023/HC-PT

Ngày: 18-5-2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Quách Hoà Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 355/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, THÀNH PHỐ B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, THÀNH PHỐ B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, THÀNH PHỐ B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, THÀNH PHỐ B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông Võ Trường G, sinh năm 1992; địa chỉ: Tp B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy uỷ quyền ngày 16/01/2023)

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Y, chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Văn S, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Nguyễn Anh T, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

2. Ủy ban nhân dân TP B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND TP B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn T, Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất THÀNH PHỐ B.

Người kháng cáo: Ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của người những khởi kiện và những người khởi kiện gồm ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H trình bày:**

Gia đình ông X là chủ sử dụng lô đất tại Thôn 3, xã H, thành phố B, diện tích: 249,1 m² (trong đó 100m² đất ở), thửa đất số 59-2, tờ bản đồ số 60, thuộc giấy CNQSDĐ số BT 883627 do UBND TP B cấp ngày 08/07/2015.

Gia đình ông T là chủ sử dụng lô đất tại Thôn 3, xã H, thành phố B, diện tích: 249,6 m² (trong đó 100 m² đất ở), thửa đất số 229C, tờ bản đồ số 6 (hiện là thửa đất số 59-1, tờ bản đồ số 60), thuộc giấy CNQSDĐ số BT 883629 do UBND TP B cấp ngày 08/07/2015.

Gia đình bà T1 là chủ sử dụng lô đất tại Thôn 3, xã H, thành phố B, diện tích: 136,8 m² (hiện trạng đo đạc là 169,3 m² trong đó 100 m² đất ở; 69,3 m² đất trồng cây cà phê), thửa đất số 229, tờ bản đồ số 06 (hiện là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 60), do UBND TP B cấp giấy CNQSDĐ số BT 883628 ngày 08/07/2015.

Gia đình bà H là chủ sử dụng lô đất tại Thôn 3, xã H, thành phố B, diện tích: 464,4 m² (trong đó 400 m² đất ở; 34,4 m² đất trồng cây lâu năm và 30 m² đất trồng cây hàng năm), thửa đất số 228, tờ bản đồ số 06 (hiện là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 60), do UBND TP B cấp giấy CNQSDĐ số D 0443946 ngày 28/11/1995.

Hiện nay, các lô đất nêu trên bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ S, thành phố B theo các Quyết định thu hồi đất số 8735/QĐ-UBND; 8736/QĐ-UBND; 8737/QĐ-UBND; 8739/QĐ-UBND cùng ngày 07/12/2021 của UBND thành phố B. Dự án đường Đại lộ S, thành phố B là dự án phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng thì người dân đồng ý. Tuy nhiên, phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất lại không thỏa đáng, có nhiều sai

phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, cụ thể các vấn đề sau:

1. Sai về giá đất bồi thường:

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ S, thành phố B, nhưng quyết định này sai vì:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Điều 18 Nghị định 44/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về giá đất thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá. Tuy nhiên ở đây hoàn toàn không có sự so sánh giữa giá đất thị trường và giá đất nhà nước để đưa ra hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, mà lại so sánh giữa giá đất nhà nước giai đoạn năm 2014-2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk – 01 quyết định đã hết hiệu lực với giá đất nhà nước giai đoạn 2020-2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/07/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024.

Như vậy, căn cứ và phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 1600 của UBND tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn sai quy định pháp luật, kéo theo Quyết định số 9660/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, thành phố B (đợt 12) kèm theo bảng tính kinh phí bồi thường cũng bị sai nghiêm trọng, **giá đất bồi thường quá thấp, không chính xác**, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các hộ gia đình.

- Về giá đất bồi thường: Giá đất bồi thường cho các hộ là quá thấp mà giá đất để mua tái định cư lại quá cao so với giá đất được bồi thường, không thể đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường. UBND thu hồi hoàn toàn diện tích đất ở, để lại đất nông nghiệp, điều này không đúng với nguyên tắc khi thu hồi đất.

2. Về bồi thường tài sản gắn liền trên đất:

Giá trị bồi thường cho các hộ là quá thấp, nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk và việc xác định giá trị nhà này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định. Tài sản gắn liền trên đất cũng bị kiểm đếm thiếu sót. Thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ là năm 2021 tuy nhiên lại áp dụng các mức giá từ 2014 để tính giá trị bồi thường. Cách tính như vậy gây thiệt hại lớn cho người dân. Giá cả vật liệu xây dựng cũng như nhân công tại thời điểm hiện tại rất cao, với giá bồi thường như vậy thì người dân thậm chí còn không mua nổi một suất tái định cư, không thể xây dựng nhà cửa để ổn định đời sống. Đồng thời, đối với một số cây cối UBND cho rằng trồng vượt mật độ quy định

không tính hỗ trợ là không thỏa đáng bởi lẽ người dân không biết những quy định về mật độ cây trồng, những cây trồng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế trên thực tế.

3. Các khoản hỗ trợ khác:

- Đối với hộ ông X:

Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 91,9 m² nhưng chỉ tính hỗ trợ trên diện tích 634 m² là thiếu sót, làm giảm giá trị bồi thường cho gia đình ông X.

Tái định cư: hiện tại phía UBND đã có phương án tái định cư, tuy nhiên số tiền bồi thường quá thấp so với giá đất tái định gia đình ông X không thể mua được tái định cư nên theo quy định tại khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai thì: “*Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu.*”

- Đối với hộ ông T

Về giá đất bồi thường: Lô đất của gia đình ông T có diện tích rộng 249,6 m² nhưng chỉ có giá bồi thường tổng cộng là: 674.000.000 đồng, trong đó có giá bồi thường đất ở là 4.999.700.000 đồng/m² và giá đất trồng cây lâu năm là 1.299.750 đồng/m². Thêm vào đó giá đất để mua tái định cư lại quá cao so với giá đất được bồi thường.

Các khoản hỗ trợ khác:

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót, tính sai nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 133,9 m² nhưng chỉ tính hỗ trợ trên diện tích 99,6 m² là thiếu sót, làm giảm giá trị bồi thường cho gia đình ông T.

+ Tái định cư: Hiện tại phía UBND đã có phương án tái định cư, tuy nhiên số tiền bồi thường quá thấp so với giá đất tái định gia đình ông T không thể mua được tái định cư nên theo quy định tại Khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai thì: “*Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu.*”

- Đối với hộ bà Đình Thị T1

Về giá đất bồi thường: Lô đất của gia đình bà T1 theo hiện trạng sử dụng có diện tích theo 169,3 m², chỉ có giá bồi thường tổng cộng là: 590.042.675 đồng, trong đó có giá bồi thường đất ở là 4.999.700 đồng/m² (1.700.000 đồng/m² * 2,941 lần) và giá đất trồng cây lâu năm là 1.299.750 đồng/m² (75.000 đồng/m² * 17,33 lần). Như vậy, giá đất bồi thường của UBND tỉnh là quá thấp so với giá trị thật của lô đất, người dân bị thiệt hại nghiêm trọng, số tiền bồi thường quá ít ỏi, không thể đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường. Thêm vào đó với cùng vị trí tương tự nhưng giá đất bồi thường không đồng nhất, có gia đình cao, gia đình thấp.

Các khoản hỗ trợ khác:

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: Gia đình có 3 nhân khẩu nhưng trên bảng tính kinh phí bồi thường chỉ có 1 nhân khẩu.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: giá đất hỗ trợ và hệ số nhân quá thấp.

+ Tái định cư: gia đình bà T1 bị thu hồi đất, hiện tại không có chỗ ở ổn định (từ khi có quy hoạch dự án không được xây dựng nhà ở), phải đi ở nhờ nhà anh em. Vì vậy theo quy định của luật đất đai phải được hỗ trợ tái định cư. Hiện tại phía UBND đã có phương án tái định cư, tuy nhiên số tiền bồi thường quá thấp so với giá đất tái định cư không thể mua tái định cư.

- Đối với hộ bà Bùi Thị H:

Về giá đất bồi thường: Lô đất của gia đình bà H có diện tích là 464,4 m², tuy nhiên giá bồi thường tổng cộng chỉ có: 2.083.578.740 đồng, trong đó có giá bồi thường đất ở là 4.999.700 đồng/m² (1.700.000 đồng/m² * 2,941 lần), giá đất trồng cây lâu năm là 1.299.600 đồng/m² (95.000 đồng/m² * 13,68 lần), giá đất trồng cây hàng năm là 1.299.750 đồng/m² (75.000 đồng/m² * 7,33 lần). Giá bồi thường không đồng nhất giữa những hộ dân có vị trí tương tự như nhau. Thêm vào đó giá đất để mua tái định cư lại quá cao so với giá đất được bồi thường, tiền bồi thường của gia đình bà H không thể mua được tái định cư và càng không thể xây dựng lại nhà cửa để ổn định đời sống.

Tài sản gắn liền trên đất cũng bị kiểm đếm thiếu sót 01 hầm rút nước, 03 hầm biogas, một số cây trồng. Đối với hợp đồng điện đứng tên ông Nguyễn Văn Chính là chồng của bà H (đã mất năm 2001) lại không được bồi thường với lý do không phải tên bà H là không thỏa đáng.

Các khoản hỗ trợ khác:

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013, khi nhà nước thu hồi đất phải hỗ trợ các khoản sau:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: Gia đình bà H có 2 hộ gia đình cùng sinh sống trên đất tổng cộng có 10 nhân khẩu nhưng trên bảng tính kinh phí bồi thường chỉ có 3 nhân khẩu. Các con của bà đã lập gia đình và ra ở riêng nên cần được hỗ trợ riêng. Bồi thường chi phí di chuyển và hỗ trợ bàn giao mặt bằng chỉ tính 01 hộ.

+ Chi trả tiền thuê nhà và di chuyển trong thời gian tạo lập chỗ ở: Không được hỗ trợ tiền thuê nhà và chỉ hỗ trợ chi phí di chuyển 01 hộ.

- Tái định cư: hiện tại phía UBND đã có phương án tái định cư, tuy nhiên số tiền bồi thường quá thấp so với giá đất tái định gia đình ông T không thể mua được tái định cư

Những người khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy bỏ Quyết định số 1600/QĐ- UBND ngày 01/07/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ S, thành phố B;

2. Hủy Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND thành phố B v/v *phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, thành phố B.*

3. Buộc UBND Thành phố B phải phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường S, xã H, Thành phố B.

- *Tại bản tự khai ông Y - đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Về trình tự ban hành Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định trên là căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do các phòng ban chuyên môn của UBND thành phố B phối hợp với UBND xã H thực hiện vào thời điểm tháng 3/2021.

Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường S ban hành kèm theo Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk được tính trên giá đất theo quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh phù hợp với kết quả điều tra khảo sát đất thị trường.

Từ các căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của những người khởi kiện là ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H.

Đại diện người bị kiện: UBND TP B – Ông Lê Đại Thắng trình bày:

- Về đất: Các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận và các hộ đã được UBND thành phố cấp GCNQSD đất thi đủ điều kiện được bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75 luật đất đai năm 2013.

- Về đơn giá: Áp dụng Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, THÀNH PHỐ B (địa bàn xã H).

- Về vật kiến trúc: Đối với nhà và vật kiến trúc không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp không được hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

- Về cây trồng:

Đối với các loại cây trồng trước thông báo thu hồi đất, trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường 100%. Cây trồng xen tính bằng 80% cây trồng cùng chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây vượt mật độ từ 50% đến

100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất (Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và mục 5 khoản 9 Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

UBND TP B đã thực hiện đúng quy định, đúng với Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, thành phố B.

Từ các căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của những người khởi kiện là ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a, b khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc: Hủy một phần Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND Thành phố B;

Buộc UBND thành phố B phải xem xét bồi thường Hợp đồng điện cho gia đình bà H.

2. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ S, Thành phố B.

- Buộc UBND Thành phố B phải phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường S, xã H, Thành phố B.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị T1 về việc:

Hủy một phần Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND Thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, Thành phố B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 16/9/2022, người khởi kiện ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của những người khởi kiện.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông Võ Trường G người đại diện theo uỷ quyền của người kháng cáo nộp đơn ngày 11/5/2023 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và gửi bản trình bày nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk được ban hành đúng trình tự, thủ tục. UBND thành phố B thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường S, thành phố B cho các hộ dân bị giải toả theo đúng qui định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk:

Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại quyết định trên căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do các cơ quan chuyên môn thực hiện vào thời điểm tháng 3/2021, thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp các hộ dân có giao dịch mua bán trong khoảng thời gian 02 năm tính đến thời điểm định giá tại từng vị trí đất (theo bảng giá đất) thuộc khu vực định giá đất. Do đó, giá đất áp dụng bồi thường là đúng quy định tại Điều 5, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương án định giá đất; xây dựng, điều chỉnh, bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Điều 10 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đúng quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 – 2024.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

[2] - Về việc kiểm đếm, bồi thường tài sản trên đất:

Tại các biên bản kiểm đếm những người khởi kiện đều tham gia, ký vào và đã nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến phản đối nên việc kiểm đếm tài sản trên đất đã được thực hiện đúng.

Đối với các tài sản trên đất, các cây trồng được bồi thường tại Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 07/12/2021, UBND Thành phố B là đã tính toán bồi thường về nhà ở, kiến trúc, và cây trồng đúng theo đúng quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu xem xét lại giá bồi thường và kiểm đếm thiếu sót tài sản trên đất của những người khởi kiện là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, đối với hợp đồng điện của gia đình bà H đứng tên ông Chính (chồng bà H). Sau khi ông Chính chết, gia đình bà H tiếp tục sử dụng và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền điện hàng tháng. Quá trình phê duyệt phương án bồi thường, hồ trợ UBND thành phố không xem xét bồi thường đối với hợp đồng điện của gia đình bà H là thiếu sót. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc UBND thành phố phải bồi thường hợp đồng điện cho gia đình bà là có căn cứ.

[4] - Về các khoản hỗ trợ khác:

Về yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của ông Đinh Văn X, Đinh Văn T và bà Đinh Thị T:

Khi tính tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, UBND Thành phố B chỉ căn cứ vào diện tích đất mà gia đình ông X, ông T sử dụng cho mục đích nông nghiệp (không tính phần diện tích làm sân si măng) để tính toán khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông X, ông T buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trên toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là đúng.

[5] Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được tính bằng hai lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, yêu cầu của bà T1 về giá đất hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hệ số nhân quá thấp là không có căn cứ chấp nhận.

[6] *Về yêu cầu chi trả tiền thuê nhà và di chuyển trong thời gian tạo lập chỗ ở của bà Bùi Thị H:*

Tại bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được thì UBND Thành phố B đã hỗ trợ tiền thuê nhà với số tiền 14.400.000 đồng và chi trả tiền bồi thường chi phí di chuyển với số tiền 7.000.000 đồng cho hộ bà Bùi Thị H là đúng quy định tại khoản 4, 7 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà H là có căn cứ.

[7] *Về hỗ trợ tái định cư:*

Các hộ khởi kiện bị thu hồi hết đất ở, phải di chuyển chỗ ở, đã được giao đất tái định cư nên việc hỗ trợ tái định cư được thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Số tiền bồi thường cho các hộ đã lớn hơn số tiền mua một suất tái định cư tối thiểu tại khu vực được giao đất tái định cư.

Do đó, yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND Thành phố B giao đất tái định cư và hỗ trợ thêm tiền để mua một suất tái định cư tối thiểu của những người khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc bồi thường hợp đồng điện và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của những người khởi kiện là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H;

2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Đinh Văn X, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị T1 và bà Bùi Thị H mỗi người phải chịu 300.000đ, đã nộp tại các biên lai số AA/2021/ 0022494, AA/2021/0022495, AA/2021/0022496 và AA/2021/0022497 cùng ngày 21/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự